

Số: **1399**/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **25** tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình:
Xây dựng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến
trong các cơ quan Đảng tỉnh Đắk Nông**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ, về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 993/QĐ-BTTTT ngày 01/7/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông, về việc công bố định mức tạm thời về chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính, quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Công văn số 1655/BTTTT-UDCNTT ngày 27/5/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông, về việc hướng dẫn các yêu cầu cơ bản về chức năng, tính năng kỹ thuật cho các dự án dùng chung;

Căn cứ Công văn số 3386/BTTTT-UDCNTT ngày 23/10/2009 của Bộ Thông tin và Truyền thông, về việc bổ sung, điều chỉnh một số điểm tại công văn số 1655/BTTTT-UDCNTT ngày 27/5/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Công văn số 2336/BTTTT-UDCNTT ngày 21/7/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông, về việc hướng dẫn kết nối, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 177/TTr-STC ngày 23 tháng 8 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

1. Tên dự án: Xây dựng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến trong các cơ quan Đảng tỉnh Đắk Nông.

2. Chủ đầu tư: Văn phòng Tỉnh ủy Đắk Nông.

3. Địa điểm xây dựng: Văn phòng Tỉnh ủy và 07 huyện ủy.

4. Ngày khởi công: 03/01/2016; Ngày hoàn thành: 28/01/2016.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	8.030.786.000	7.591.430.010	439.355.990
Vốn ngân sách tỉnh	8.030.786.000	7.591.430.010	439.355.990

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng số	8.631.000.000	8.030.786.000
- Chi phí xây dựng	-	-
- Chi phí thiết bị	7.587.983.000	7.582.950.000
- Chi phí quản lý dự án	115.019.000	115.019.000
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	295.675.000	288.583.000
- Chi phí khác	103.479.110	44.234.000
- Chi phí dự phòng	528.843.890	-

Tổng chi phí đầu tư được quyết toán (bằng chữ): Tám tỷ, không trăm ba mươi triệu, bảy trăm tám mươi sáu nghìn đồng.

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số	8.030.786.000			
- Tài sản dài hạn (Tài sản cố định)	7.980.736.000			
- Tài sản ngắn hạn	50.050.000			



Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

a) Được phép tắt toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	8.030.786.000	
Vốn ngân sách tỉnh	8.030.786.000	

b) Tổng các khoản công nợ tính đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán (ngày 11 tháng 4 năm 2017) là:

- Tổng nợ phải trả: 446.447.090 đồng.

- Tổng nợ phải thu: 7.091.100 đồng.

(Có Phụ lục chi tiết đính kèm)

c) Chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện về khối lượng, chất lượng nghiệm thu và tính chính xác đối với số liệu quyết toán, tính pháp lý đối với tài liệu trong hồ sơ trình duyệt quyết toán vốn đầu tư theo quy định hiện hành.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
Tổng số	7.980.736.000	50.050.000
Văn phòng Tỉnh ủy Đắk Nông	7.980.736.000	50.050.000

3. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan:

3.1) Ban quản lý dự án, đơn vị tư vấn giám sát: Chịu trách nhiệm về chất lượng, khối lượng hoàn thành được nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán.

3.2) Tổ chức, cá nhân thực hiện thẩm tra, thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, kết quả đấu thầu và người có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư, dự toán, tổng dự toán: Chịu trách nhiệm về tính đúng đắn của khối lượng, tính phù hợp của đơn giá trong hồ sơ báo cáo kết quả thẩm tra, thẩm định theo quy định của pháp luật.

4. Sở Tài chính chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra trên cơ sở hồ sơ quyết toán do chủ đầu tư cung cấp.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài

chính, Thông tin và Truyền thông; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy Đắk Nông; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KTKH.

07

CHỦ TỊCH



Nguyễn Bốn

Phụ lục

CHI TIẾT TÌNH HÌNH CÔNG NỢ

DỰ ÁN: XÂY DỰNG HỆ THỐNG HỘI NGHỊ TRUYỀN HÌNH TRỰC TUYẾN TRONG CÁC CƠ QUAN ĐĂNG TỈNH ĐẮK NÔNG

(Kèm theo Quyết định số: **1399** /QĐ-UBND ngày **25** tháng 8 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục chi phí	Giá trị quyết toán	Số đã thanh toán	Công nợ	
				Nợ phải trả	Số phải thu
	Tổng số	8.030.786.000	7.591.430.010	446.447.090	7.091.100
1	Thiết bị	7.582.950.000	7.180.736.910	402.213.090	
2	Quản lý dự án	115.019.000	115.019.000		
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	288.583.000	295.674.100	0	7.091.100
3.1	Chi phí khảo sát địa hình, địa chất và lập dự án đầu tư	84.650.318	85.782.418	0	1.132.100
	Chi phí khảo sát	46.698.318	46.698.318		
	Chi phí lập dự án đầu tư	37.952.000	39.084.100		1.132.100
3.2	Chi phí thiết kế kỹ thuật thi công - tổng dự toán	59.533.000	65.492.000		5.959.000
3.3	Chi phí thẩm tra thiết kế thi công - tổng dự toán (Đã phê duyệt)	9.241.882	9.241.882		
3.4	Chi phí thẩm định giá thiết bị	12.923.600	12.923.600		
3.5	Chi phí giám sát thi công xây lắp và lắp đặt thiết bị	122.234.200	122.234.200		
4	Chi phí khác	44.234.000	0	44.234.000	
4.1	Chi phí thẩm tra và phê duyệt quyết toán	44.234.000		44.234.000	

